

Tài liệu kỹ thuật chăn nuôi thỏ



Phần 1. ĐẶC ĐIỂM SINH LÝ VÀ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT CỦA THỎ

I. ĐẶC ĐIỂM SINH LÝ CỦA THỎ

Thỏ là vật nuôi rất nhạy cảm với các yếu tố ngoại cảnh, khả năng thích ứng với môi trường kém. Thân nhiệt của thỏ thay đổi theo nhiệt độ không khí môi trường. Thỏ có ít tuyến mồ hôi dưới da, cơ thể thải nhiệt chủ yếu qua đường hô hấp. Thân nhiệt, tần số hô hấp và nhịp đập của tim thay đổi tỷ lệ thuận với nhiệt độ không khí môi trường. Cơ quan khứu giác của thỏ rất phát triển, thỏ mẹ có thể phân biệt được con đàn khác đưa đến bằng cách ngửi mùi. Thỏ rất thính tai và tinh mắt, trong bóng tối thỏ vẫn nhìn thấy để ăn uống bình thường và phát hiện được những tiếng động rất nhỏ.

- Sinh lý tiêu hóa:

Thỏ là gia súc có dạ dày đơn, dạ dày thỏ co giãn tốt nhưng co bóp yếu. Các chất dinh dưỡng được phân giải nhờ các men tiêu hóa của dạ dày và ruột sẽ được hấp thụ chủ yếu qua ruột non. Ruột già chủ yếu hấp thụ các muối và nước. Manh tràng là đoạn đầu của ruột già có kích thước rất lớn. Đây là bộ phận chính tiêu hóa chất xơ (cỏ, lá cây,...) nhờ có hệ vi sinh vật cộng sinh.

- Sinh lý sinh sản:

Thỏ rất mắn đẻ, tuổi thành thực sinh dục từ 5 – 6 tháng, mang thai trung bình 30 ngày và sau khi đẻ 1 - 3 ngày động dục trở lại. Chu kỳ động dục của thỏ thay đổi (10 – 16 ngày). Thỏ cái chỉ cho phối giống khi động dục và 9 – 10 giờ sau khi giao phối trứng mới rụng (Đinh Xuân Bình), đây là đặc điểm sinh sản khác với các loài gia súc khác. Trên cơ sở đặc điểm này, người ta thường ứng dụng phương pháp “phối kép”, “phối lặp” tức phối giống 2 lần, lần phối thứ hai cách lần phối thứ nhất từ 4 – 6 giờ, để tăng số lượng trứng được thụ tinh và số lượng con đẻ ra trong 1 lứa.

Thỏ con mới sinh ra chưa có lông, sau 1 ngày tuổi bắt đầu mọc lông tơ, ba ngày tuổi thì có lông dày, ngắn 1 mm, năm ngày tuổi lông dài 5 - 6 mm và 20 - 25 ngày tuổi bộ lông được phát triển hoàn toàn. Thỏ con mở mắt vào 9 - 12 ngày tuổi.

II. KHẢ NĂNG SẢN XUẤT

1. Khả năng sinh trưởng

Các giống thỏ lai ở Việt Nam có tầm vóc nhỏ hơn so với thỏ ngoại nhưng có khả năng chịu đựng được trong điều kiện chăn nuôi kham khổ và dinh dưỡng thấp, khối lượng trưởng thành đạt 3,5 - 5,5 kg/ con.

Khối lượng cơ thể ở các giai đoạn tuổi

Chỉ tiêu	Đơn vị	tính	Thỏ lai	Thỏ ngoại
Khối lượng sơ sinh	gram		40-50	50 - 55
Khối lượng 21 ngày tuổi	gram		300-350	350 - 400
Khối lượng 30 ngày tuổi	gram		400-500	500 - 600
Khối lượng trưởng thành	kg		3,5-5,0	4,5 – 6,0

2. Khả năng sinh sản

Thỏ là vật nuôi mắn đẻ, một năm có thể đẻ 6 - 7 lứa nếu được nuôi dưỡng và chăm sóc tốt. Thời gian động dục lại sau khi đẻ rất ngắn nên nếu nuôi dưỡng chăm sóc tốt và cho phối giống sớm sau khi đẻ thì khoảng cách hai lứa đẻ có thể rút ngắn còn 40 - 45 ngày.

Một số chỉ tiêu về khả năng sinh sản của thỏ

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Trung bình
Tuổi động dục lần đầu	Tháng	4 – 4,5
Tuổi phối giống lần đầu	Tháng	5 - 6
Chu kỳ động dục	Ngày	10 - 16
Thời gian kéo dài động dục	Ngày	3 - 5
Thời gian mang thai	Ngày	28 - 32
Số con đẻ ra/lứa	Con	6 - 9
Số lứa đẻ/năm	Lứa	6 - 7

3. Khả năng cho thịt

Thỏ mắn đẻ, chu kỳ sinh sản ngắn nên nếu được nuôi dưỡng tốt một thỏ cái mỗi năm đẻ 6 - 7 lứa, mỗi lứa 6 - 7 con. Sau 3 tháng nuôi khối lượng giết thịt 1,8 - 2,2 kg/con, như vậy một thỏ mẹ có thể sản xuất 80 -100 kg thịt thỏ/ năm. Thỏ cho tỷ lệ thịt xẻ 46 - 49%, tỷ lệ thịt lọc/ thịt xẻ là 85 - 86%.

Phần 2: KỸ THUẬT CHỌN GIỐNG VÀ QUẢN LÝ GIỐNG

I. CÁC GIỐNG THỎ HIỆN ĐANG NUÔI Ở TP.HCM

Các giống thỏ đang nuôi tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay chia thành các nhóm:

1. Nhóm các giống thỏ ngoại nhập, gồm có:

- *Thỏ NewZealand white*: còn gọi là thỏ Tân Tây Lan trắng, có nguồn gốc từ NewZealand. Đặc điểm: lông dày, màu trắng tuyền, mắt hồng, khối lượng trưởng thành từ 5 – 5,5 kg/ con. Tuổi động dục lần đầu 4 – 4,5 tháng tuổi và phối giống lần đầu khi thỏ đạt trọng lượng 3 – 3,2 kg/ con, vào lúc 5 – 6 tháng tuổi.

- *Thỏ California*: có nguồn gốc ở Mỹ. Đây là giống thỏ được lai tạo từ thỏ Chinchila, thỏ Nga và thỏ NewZealand white. Đặc điểm: thân ngắn, lông trắng nhưng tai, mũi, 4 chân và đuôi có điểm lông màu đen. Trọng lượng trưởng thành 4,5 – 5 kg/ con.

Hai giống thỏ trên hiện có ở cơ sở Trung tâm huấn luyện chăn nuôi Bình Thắng - Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam và Trung tâm Nghiên cứu và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi - Viện Chăn nuôi.

2. Nhóm các giống thỏ trong nước

Chủ yếu gồm 2 giống thỏ Xám và thỏ Đen Việt Nam, được chọn lọc nhân thuần tại Trung tâm Nghiên cứu Dê và Thỏ Sơn Tây. Trọng lượng trưởng thành đạt 4,0 – 4,5 kg/ con, thích nghi tốt với điều kiện nuôi dưỡng và khí hậu Việt Nam.

3. Nhóm các giống thỏ lai

Có nhiều nguồn gốc khác nhau và hiện nay rất khó xác định mức độ lai cũng như tên giống. Trong chăn nuôi ở nông hộ thường gọi tên theo màu sắc lông, hình dáng thể hiện bên ngoài, như: thỏ Tân Tây Lan Việt Nam (thỏ trắng), thỏ Bướm, thỏ Xám, thỏ Đen, thỏ tai cụp...

II. CHỌN GIỐNG

Công tác chọn giống có ý nghĩa rất quan trọng trong việc phát triển đàn và ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất, hiệu quả chăn nuôi. Do đó, việc chọn giống cần kết hợp cả 2 phương pháp:

1. Chọn theo gia phả

Là cách chọn giống dựa vào sổ sách, lý lịch được ghi chép lại của các thế hệ trước (ông bà, cụ kỵ, cha mẹ,...), các thế hệ cùng thời (anh, chị, em,...), chủ yếu căn cứ khả năng sinh trưởng, khả năng sinh sản.

Cách thực hiện: thông qua số liệu ghi chép chọn từ những đàn mà thỏ mẹ có tỉ lệ thụ thai trên 70%, đẻ 6 - 7 lứa/năm, mỗi lứa bình quân đạt 6 - 7 con. Tỉ lệ nuôi sống thỏ con (từ sơ

sinh đến 30 ngày tuổi) đạt 80% trở lên, khả năng thích nghi với điều kiện môi trường tốt, khỏe mạnh, không bệnh tật, tăng trọng bình quân 30 g/con/ngày. Chỉ chọn thỏ giống từ những đàn con ở lứa thứ 2 - 3 trở đi.

2. Chọn theo đặc điểm cá thể

Về ngoại hình: chọn những con giống có đặc điểm ngoại hình phù hợp với đặc điểm giống; có tính dục hăng hái, nhanh nhẹn, lông bóng và dày, to con, dài đòn, ngực sâu và nở, lưng rộng, mông, đùi nở nang. Tứ chi khỏe mạnh và không dị tật.

Riêng đực giống đặc điểm đầu to hơn, tai dày, dựng đứng chữ V, lưng phẳng, hơi khum về phía mông, dịch hoàn rõ, đều...

Chọn thỏ cái giống phải có lưng thẳng, bốn chân khỏe, vững chắc, mông nở, xương chậu rộng, có 8 – 10 vú cân đối.

Khả năng sinh trưởng: chọn những con có trọng lượng sau cai sữa (30 ngày) đạt 500 – 600 gram; Thỏ hậu bị (6 tháng tuổi) trọng lượng đạt từ 2,6 – 2,8 kg/ con (phù hợp với đặc điểm giống).

Cần mạnh dạn loại bỏ những con sinh sản kém, mắc bệnh tật lâu ngày không khỏi, thể lực gầy yếu.

III. NHÂN GIỐNG

Có hai phương pháp:

- Nhân giống thuần: là phương pháp sử dụng con đực và con cái cùng một giống cho phối với nhau. Ưu điểm của phương pháp này là có thể giữ ổn định các tính trạng của từng loại giống.

- Nhân giống lai: là phương pháp sử dụng con đực và con cái khác giống cho phối với nhau. Ưu điểm của phương pháp này là tạo được ưu thế lai, có thể khai thác ưu điểm của từng loại giống phù hợp với mục tiêu sản xuất.

IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIỐNG

Vì thỏ là loài vật có mật độ sinh sản khá dày (6 – 7 lứa/ năm), khả năng phát triển đàn nhanh nên cần chú trọng công tác quản lý giống để tránh hiện tượng đồng huyết, gây thoái hóa đàn. Do đó, cần thiết phải thiết lập hệ thống quản lý: đăng ký tên đực, nái, ghi chép phiếu theo dõi cá thể (Mẫu 1) để quản lý sinh sản đối với đàn thỏ sinh sản làm căn cứ cho việc chọn lọc, loại thải, ghép đôi giao phối góp phần ổn định mô hình sản xuất.

Mẫu 1: PHIẾU THEO DÕI SINH SẢN NÁI SÓ: _____

Lứa	Ngày Phối		Số hiệu con đực		Ngày đẻ		Số con/lứa	Số con cai sữa
	Lần 1	Lần 2	Lần 1	Lần 2	Dự kiến	Thực tế		
1								
2								
3								
...								

Việc sử dụng phiếu theo dõi sinh sản sẽ giúp nông hộ tránh được tình trạng đồng huyết do sử dụng 1 con đực phối giống qua nhiều thế hệ (bà, mẹ, con,...), đồng thời qua kết quả sản xuất mà người ta có thể chọn được những cặp ghép đôi phù hợp.

Bên cạnh đó cũng cần chú trọng việc cải tạo, nâng cao chất lượng các giống thỏ đang nuôi tại địa phương qua việc sử dụng những con đực giống được mua từ các cơ sở nhân giống có uy tín.

Phần 3: KỸ THUẬT LÀM CHUÔNG TRẠI

I. YÊU CẦU CHUNG

Có thể làm chuồng xây bằng gạch, làm bằng gỗ, tranh tre hoặc bằng các nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương. Nhìn chung, chuồng trại nuôi thỏ có thể làm bằng bất cứ nguyên vật liệu gì nhưng phải đảm bảo các yêu cầu:

- Thỏ hoạt động thoải mái, không ảnh hưởng đến sức khỏe.
- Dễ quét dọn vệ sinh, sát trùng. Thuận tiện trong việc chăm sóc thỏ.
- Bảo vệ thỏ khỏi sự tấn công của các địch hại bên ngoài (mèo, chuột,...).
- Phải chắc chắn, rẻ tiền và dễ thay thế khi bị hư hỏng.
- Phải đảm bảo thông thoáng, sạch sẽ, tránh mưa tạt, gió lùa.

Đặc biệt, vì thỏ là vật nuôi rất mẫn cảm, dễ lây nhiễm bệnh nên chuồng nuôi thỏ phải cách xa chỗ nuôi các loài gia súc khác.

II. CÁC KIỂU CHUÔNG NUÔI VÀ THIẾT BỊ CHUÔNG TRẠI

1. Chuồng nuôi

- Phải đảm bảo thông thoáng, sạch sẽ, không bị mưa tạt, gió lùa.

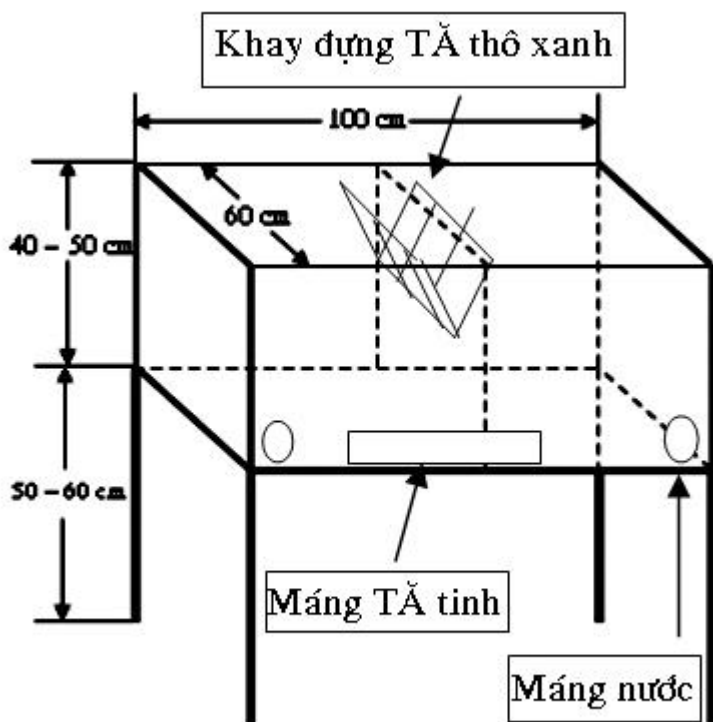
- Mái có thể làm bằng tole, lá, ... đảm bảo không quá nóng vào mùa hè, mùa đông không bị lạnh.
- Xung quanh chuồng có thể làm bằng ván, lá, hoặc lưới,... đảm bảo ngăn được sự tấn công của các loài địch hại từ bên ngoài (mèo, chuột,...).
- Nền chuồng bằng xi măng để dễ quét dọn, vệ sinh.

2. Lồng nuôi

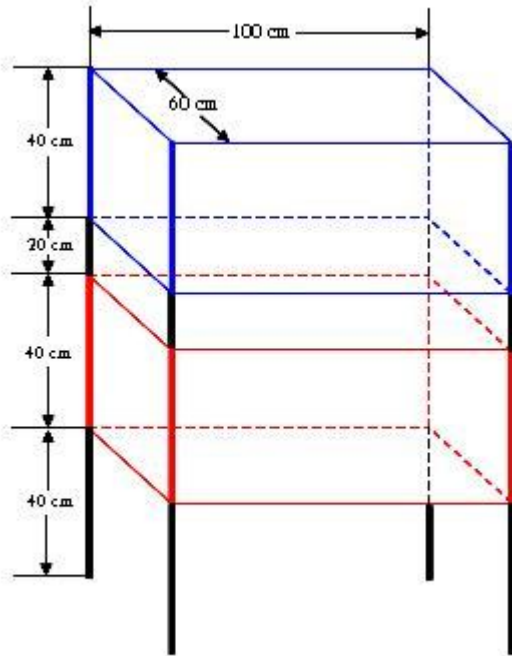
Có thể làm chuồng bằng các vật liệu như gỗ, lưới sắt,...

Quy cách chuồng phù hợp nhất là khối hộp hình chữ nhật, dài 100 cm, rộng 50 - 60cm, cao 50 cm, có thể chia làm 2 ngăn, mỗi ngăn có khay lưới đựng thức ăn thô xanh, máng đựng thức ăn tinh, máng đựng nước uống, kích thước vừa phải, bảo đảm vệ sinh và không hư hao. Mỗi ngăn nuôi 2 con hậu bị, hoặc 1 con nái sinh sản. Chuồng có thể làm 1 tầng hoặc 2 tầng; 1 tầng thì nắp mở mặt trên, 2 tầng thì cửa mở phía trước, dưới đáy tầng trên phải có khay hứng phân.

Đối với thỏ thịt, cũng nên ngăn thành nhiều ô, mỗi ô 1 m² có thể nhốt từ 8 – 10 con.



Lồng nuôi thỏ 1 tầng



Lồng nuôi thỏ 2 tầng



Mô hình chuồng nuôi thỏ



Ô đê

Tùy thuộc vào điều kiện diện tích chăn nuôi ở từng nông hộ, có thể bố trí chuồng 1 tầng hay 2 tầng để tiết kiệm diện tích. Tuy nhiên, tốt nhất mô hình chuồng 2 tầng chỉ nên sử dụng trong chăn nuôi thỏ thịt.

3. Thiết bị

- **Ô đê:** kích thước vừa phải, dài 50 cm, rộng 35 cm, mặt trên có nắp đậy. Vào khoảng 1 - 2 ngày trước khi đẻ, thỏ mẹ vào ô nhỏ lồng trộn với đồ lót (cỏ khô, rơm...) để chuẩn bị đẻ. Cho nên, phải đặt ô đê vào chuồng khi thỏ mang thai được 27 - 28 ngày và được sử dụng cho đến khi thỏ con được 20 ngày tuổi.

- **Máng ăn:** có thể làm bằng chậu sành, máng nhựa, máng bằng gỗ, ...

- **Máng uống:** có thể làm bằng chậu sành, gáo dừa, chai nhựa, ... Với những trại nuôi quy mô trên 100 nái, cần bố trí hệ thống máng nước uống tự động để đảm bảo vệ sinh, thuận tiện hơn trong việc chăm sóc.



Chuồng nuôi thỏ



H1: Máng thức ăn tĩnh; H2: Núm uống



Chuồng sử dụng hệ thống uống tự động



Lông nuôi cá thể



Máng thức ăn xanh ở giữa 2 ô lông

Phần 4: DINH DƯỠNG - THỨC ĂN NUÔI THỎ

Thức ăn cho thỏ gồm có 2 nhóm: nhóm thức ăn thô và nhóm thức ăn tinh. Nhóm thức ăn thô được sử dụng với khối lượng tương đối lớn (gồm thức ăn thô xanh, thô khô và củ quả), nhưng dinh dưỡng thấp, chủ yếu cung cấp chất xơ cho thỏ. Thức ăn tinh ít nước, ít xơ, có giá trị dinh dưỡng cao và thỏ chỉ sử dụng với khối lượng rất nhỏ.

Thỏ là loài gia súc có khả năng tiêu hóa nhiều chất xơ, sử dụng tốt các loại rau, củ quả và các phụ phẩm nông nghiệp. Tuy nhiên, muốn tăng năng suất trong chăn nuôi thỏ cần phải bổ sung thêm các loại thức ăn tinh bột, đạm, khoáng, sinh tố ở dạng premix hoặc ở dạng thức ăn giàu chất dinh dưỡng đó. Điều quan trọng là phải biết phối hợp tốt khẩu phần thức ăn cho thỏ theo nhu cầu dinh dưỡng ở từng giai đoạn phát triển của thỏ.

I. DINH DƯỠNG

Cũng như các loại gia súc khác, thỏ cũng cần cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng, như:

1. Chất bột đường (tinh bột) Có nhiều trong các thức ăn hạt như lúa, bắp, khoai mì,... Các chất này trong quá trình phân hóa sẽ được phân giải thành đường để cung cấp năng lượng cho cơ thể.

Đối với thỏ giai đoạn vỗ béo cần tăng dần lượng thức ăn tinh bột trong khẩu phần; thỏ hậu bị phải khống chế lượng thức ăn tinh để tránh làm thỏ mập dẫn đến vô sinh; đối với thỏ nuôi con cần tăng lượng thức ăn tinh bột trong vòng 20 ngày đầu vì trong giai đoạn này thỏ mẹ vừa phải phục hồi sức khỏe, vừa phải tiết sữa nuôi con sau đó nhu cầu tinh bột cần ít hơn.

2. Chất đạm

Đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và sinh trưởng của cơ thể. Thỏ mẹ trong thời kỳ mang thai và nuôi con nếu thiếu chất đạm thỏ con sơ sinh nhỏ, sức đề kháng kém, sữa mẹ ít dẫn đến tỷ lệ nuôi sống đàn con thấp. Thỏ sau cai sữa nếu thiếu đạm sẽ còi cọc, chậm lớn, dễ bệnh.

3. Chất xơ

Là yêu cầu thiết yếu trong khẩu phần thức ăn nhằm đảm bảo hoạt động sinh lý tiêu hóa bình thường của thỏ. Tỷ lệ xơ trong khẩu phần không được thấp hơn 8%, hoặc cao hơn 16% nếu không sẽ gây rối loạn tiêu hóa.

Nguồn cung cấp chất xơ chủ yếu từ cỏ, các loại rau trong tự nhiên như rau lang, rau muống, bìm bìm,... Có thể tận dụng các phụ phẩm từ rau, củ như lá bông cải, ngọn cà rốt,... làm thức ăn cho thỏ rất tốt. Tuy nhiên, cần lưu ý thức ăn rau xanh cần phải rửa sạch và làm giảm lượng nước chứa trong rau (phơi ở trong mát) trước khi cho ăn để phòng rối loạn tiêu hóa.

4. Vitamin (sinh tố)

Quan trọng nhất là các loại vitamin A, B, D và E. Nếu thiếu vitamin A thỏ sinh sản kém hoặc rối loạn sinh lý sinh sản, Thỏ con chậm lớn, dễ bệnh. Thiếu vitamin E, thai phát triển kém, thỏ con dễ chết lúc sơ sinh; Thỏ đực giống không hăng, tinh trùng kém hoạt lực dẫn đến tỷ lệ đậu thai thấp. Vitamin B và D rất quan trọng đối với thỏ giai đoạn sau cai sữa và vỗ béo.

5. Các chất khoáng

Cũng khá quan trọng như đối với các loại gia súc khác. Nếu thiếu Canxi, Phospho thì thỏ con còi cọc, chậm lớn; thỏ giống sinh sản kém, hay bị chết thai.

6. Nước uống

Thỏ ăn nhiều rau củ quả nên lượng nước uống không nhiều nhưng vẫn phải đảm bảo cung cấp đủ nước sạch và mát. Nên thiết kế hệ thống cung cấp nước uống tự động để cho thỏ uống tự do.

Khẩu phần thức ăn cho thỏ có thể tham khảo ở bảng sau:

Loại thỏ	Các loại thức ăn (g/ con/ ngày)			
	Hỗn hợp	Thô xanh	Củ quả	TĂ khác
0,5 – 1 kg	20 – 30	60 – 130	20 – 45	10 – 15
1 – 2 kg	70 – 120	200 – 300	25 – 50	25 – 35
2 – 3 kg	120 – 150	300 – 400	70 – 100	30 – 40
Nái mang thai	150 – 200	450 – 500	150 – 200	50
Nái nuôi con	200 - 250	600 - 800	200 - 300	70 - 100

Hiện nay, trên thị trường đã có bán loại thức ăn hỗn hợp với các thành phần phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng và đặc điểm tiêu hóa dành riêng cho thỏ.

Thành phần:

- Đạm: **16,5%**

- Tryptophan : **0,2 %**

- Xơ: **15,8 %**

- Canxi: **1,15 %**

- Béo: **2,5 %**

- Phosphor: **0,6 %**

- Lysine: **0,75 %**
- Âm độ: **tối đa 13%**
- Methionine: **0,3 %**

Thành phần nguyên liệu chủ yếu là: bột cỏ, lúa mì, đậu nành, bắp, cám mì và premix.

II. GIỚI THIỆU MỘT SỐ CÔNG THỨC PHỐI TRỘN THỨC ĂN HỖN HỢP CHO THỎ

Khi có nguồn thực liệu rẻ tiền, tại chỗ các nông hộ chăn nuôi có thể tự phối trộn thức ăn hỗn hợp cho thỏ theo các công thức sau:

TT	Loại nguyên liệu	Công thức 1	Công thức 2	Công thức 3
1	Bắp nghiền %	30	15	25
2	Hạt mì nghiền %	15	30	20
3	Cám gạo %	30	30	32,5
4	Bánh dầu đậu nành %	19,5	19,5	15
5	Bột thịt xương %	1	-	-
6	Men vi sinh vật %	2	3	5
7	Muối ăn %	0,5	0,5	0,5
8	Premix khoáng %	1	1	1
9	Premix vitamin %	1	1	1
Cộng		100	100	100

III. PHƯƠNG PHÁP CHO ĂN

- **Đối với thức ăn xanh:** Không nên cắt và dự trữ quá lâu, cần rửa sạch, phơi trong bóng mát (không phơi trực tiếp dưới ánh sáng mặt trời) để giảm bớt lượng nước có trong rau để phòng bệnh chướng hơi, đầy bụng trước khi cho ăn.

Các loại củ quả nên cắt thành miếng nhỏ, loại bỏ những phần bị hư thối.

- **Đối với thức ăn tinh:** Thức ăn hạt cần phơi khô dự trữ nhưng không được để ẩm mốc, không nên nghiền quá nhỏ, nên để ở dạng mảnh.

Một số lưu ý khi cho thỏ ăn:

+ Nên cho ăn đúng giờ để thỏ có phản xạ và tăng cường khả năng tiêu hóa thức ăn, hấp thu chất dinh dưỡng ở mức tối đa.

+ Cần chú ý định lượng thức ăn đối với thỏ hậu bị, thỏ cái sinh sản và thỏ đực. Đối với thỏ thịt và thỏ con có thể cho ăn theo khẩu phần tự do.

+ Nên tập trung khẩu phần thức ăn tinh vào ban ngày, thức ăn thô xanh cho ăn chủ yếu vào buổi chiều và tối.

+ Hàng ngày phải thay dọn thức ăn thừa đã bị ôi, lên men hoặc bị bần do dính phân, nước tiểu của thỏ.

Phần 5: KỸ THUẬT CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG

I. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM SINH SẢN Ở THỎ CÁI

1. Chu kỳ động dục

Chu kỳ động dục của thỏ từ 10-16 ngày và thời gian kéo dài từ 3-5 ngày. Biểu hiện của thỏ động dục là kém ăn, chạy nhảy, niêm mạc âm hộ màu hồng nhạt, chuyển sang màu đỏ tươi, sưng tấy lên. Khi niêm mạc chuyển sang màu đỏ thẫm rồi tím bầm là kết thúc động dục, thỏ không chịu đực nữa.

Thỏ động dục sớm hay muộn là do thể lực, sức khỏe, chế độ dinh dưỡng và môi trường khí hậu quyết định. Khi thấy thỏ lâu ngày không động dục, không phối giống được thì phải xem xét xác định nguyên nhân để có biện pháp khắc phục kịp thời.

2. Kỹ thuật phối giống

Tỉ lệ đực cái, tại cơ sở nhân giống thuần là 1 đực/4-5 cái; cơ sở nhân giống thương phẩm 1 đực/8-10 cái.

Ở cơ sở nhân giống thương phẩm cho con cái phối giống 2 lần với 2 con đực khác nhau, con đực phối trước già hơn con đực phối sau, cách nhau khoảng 4-6 giờ. Ở cơ sở nhân giống thuần chủng phối lặp lại trên cùng 1 con đực, khoảng cách giữa 2 lần phối cách nhau 4-6 giờ để tăng tỷ lệ thụ thai và số lượng con sơ sinh/ lứa.

Thời điểm phối giống thích hợp vào lúc mát mẻ trong ngày thường vào ban đêm hoặc sáng sớm.

Khi phối giống đưa thỏ cái động dục đến chuồng thỏ đực, nếu làm ngược lại thì thỏ đực không chịu phối hoặc phối nhưng hiệu quả không cao. Nếu thỏ đực giao phối được thì ngã trượt xuống một bên thỏ cái, có tiếng kêu. Sau một phút bắt con cái ra và kiểm tra thấy ướt vùng lông xung quanh âm hộ là giao phối đạt kết quả, đưa con cái về lồng của nó và ghi ngày phối vào phiếu theo dõi sinh sản. Nếu sau 5 phút mà thỏ cái vẫn không cho phối thì phải tách ra, cho phối lại vào ngày hôm sau. Không để thỏ đực rượt đuổi quá lâu sẽ mất sức, kết quả phối giống kém.

3. Một số biểu hiện rối loạn về sinh sản

Ở thỏ hay có hiện tượng “chửa giả”, chậm sinh, hoặc vô sinh. Khi thỏ động dục nếu có những tác nhân gây hưng phấn kích thích rụng trứng sẽ hình thành quá trình tiết hormone ở cơ quan sinh dục cái do vậy cản trở kỳ động dục tiếp theo, hiện tượng này được gọi là “chửa giả”.

Trường hợp thỏ chậm sinh, lâu ngày không động dục hoặc phối giống nhiều lần mà không có thai, có rất nhiều nguyên nhân:

- + Thỏ đực chưa thành thục về tính dục, già yếu hay bệnh tật, tính dục kém...
- + Thỏ cái bị bệnh ở tử cung, buồng trứng, hay rối loạn nội tiết tố (hormone).
- + Thức ăn kém dinh dưỡng nhất là thiếu chất đạm, khoáng, sinh tố... hoặc do khẩu phần quá đơn điệu; thỏ quá mập hay quá ốm.
- + Chuồng trại chật chội, nóng bức, hoặc ẩm thấp, mưa tạt gió lùa.... Tất cả đều ảnh hưởng đến khả năng sinh sản của thỏ.

Nếu nguyên nhân gây sinh sản kém do môi trường hoặc do chăm sóc nuôi dưỡng thì có thể khắc phục được, còn nếu do bệnh tật thì nên loại thải sớm.

- Sau khi thỏ đẻ 2 – 3 ngày, có thể cho phối giống trở lại. Tuy nhiên, tùy thuộc tình hình sức khỏe của thỏ mẹ mà ta có thể cho sinh sản từ 6 – 8 lứa/ năm.

- Định kỳ 2 – 3 tháng chích bổ sung vitamin E cho thỏ cái sinh sản, hoặc bổ sung các loại thức ăn có chứa nhiều vitamin E như: mầm giá, thóc nảy mầm...

II. CHĂM SÓC THỎ CÁI MANG THAI

Thời gian mang thai của thỏ trung bình từ 28 – 32 ngày. Trong thời gian này cần hạn chế sự di chuyển đặc biệt 1 tuần trước khi đẻ. Thỏ mang thai cần được bố trí ở nơi yên tĩnh, không ồn ào, tránh dòn đuổi làm thỏ hoảng sợ dễ bị sảy thai.

Nuôi dưỡng theo khẩu phần thức ăn định lượng, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và đa dạng chủng loại, nếu không sẽ ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của thai. Cần có các loại thức ăn giàu protein và vitamin A, B, C,... như là các loại hạt, cám gạo,... Thức ăn tinh cần đảm bảo 15% protein.

Cung cấp đầy đủ nước sạch.

Không sử dụng các loại thức ăn bị ôi mốc; thức ăn xanh có quá nhiều nước thỏ sẽ dễ bị các bệnh đường tiêu hóa, tiêu chảy.

III. CHĂM SÓC THỎ ĐẼ

Trước khi đẻ 2 – 3 ngày, đặt ổ đẻ vào ô chuồng thỏ mẹ. Trong ổ đẻ phải có các vật dụng lót ổ như: cỏ phơi khô, rơm khô, vải vụn,... tất cả đều phải khô ráo và sạch sẽ.

Thỏ sắp đẻ thường có hiện tượng “quăng ổ”: đi vòng vòng trong chuồng, tha cỏ, rơm và nhổ lông bụng cho vào ổ đẻ làm tổ rồi đẻ vào trong đó. Sau đó dùng lông này phủ lên để giữ ấm cho đàn thỏ con.

Thỏ thường đẻ vào ban đêm. Thỏ đẻ không thích ồn ào, ánh sáng và mùi lạ nhất là khói thuốc lá. Cần theo dõi thỏ đẻ để phòng thỏ con lọt chuồng, nhiễm lạnh... Thỏ đẻ xong phải kiểm tra vệ sinh ổ đẻ và cho thỏ uống nước ngay.

IV. CHĂM SÓC THỎ CÁI NUÔI CON

Nuôi dưỡng theo khẩu phần thức ăn định lượng, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và chủng loại để vừa tiết sữa nuôi con, vừa mang thai tiếp tục. Thức ăn hỗn hợp cần đảm bảo yêu cầu 16% protein.

Thỏ mẹ nuôi con cần nhiều thức ăn và đủ nước uống để sản xuất nhiều sữa, nên phải đáp ứng thỏa mãn nhu cầu thức ăn và nước uống. Đôi khi có hiện tượng thỏ mẹ ăn con hoặc không cho con bú là do thỏ mẹ không có đủ sữa, khát nước. Tiếng động ồn ào cũng có thể làm thỏ mẹ hoảng sợ, tha con đi giấu; nếu thỏ con bị thương thỏ mẹ sẽ ăn con. Trường hợp này thường xảy ra ở những thỏ mẹ đẻ lứa đầu, nuôi con vụng. Nếu thỏ mẹ nào ăn con lặp lại lần thứ hai thì phải loại bỏ ngay.

Nếu thỏ đẻ nhiều hơn 8 con/ lứa thì nên loại bỏ những con yếu hoặc tách ghép bớt cho đàn ít con, nhưng không chênh lệch nhau quá 2 ngày tuổi, mỗi đàn chỉ nên để tối đa 8 con. Khi tách ghép nên lấy đồ lót của ổ đẻ ít con lót tay đón thỏ con đến để thỏ mẹ không phát hiện ra mùi lạ của thỏ mới. Do đó, cũng nên áp dụng kỹ thuật phối giống đồng loạt để có thể ghép đàn tốt hơn.

V. CHĂM SÓC THỎ CON THEO MẸ

Sau khi thỏ đẻ xong, phải kiểm tra đàn con xem chúng có nằm tập trung, có được phủ lông ấm không; kiểm tra số lượng con và loại ngay những con bị chết. Nếu thấy thỏ con nằm phân tán thì phải thu gom chúng lại và ủ ấm chúng bằng chất lót ổ. Mỗi ngày, thỏ mẹ chỉ vào ổ cho con bú 1 lần, vì thế sau khi thỏ con bú mẹ xong nên đưa ổ đẻ ra khỏi lòng thỏ mẹ đây nắp cẩn thận để thỏ mẹ được yên tĩnh.

- Thỏ sơ sinh nặng 40-60 g, 14-15 giờ sau khi sinh mới bắt đầu cho bú mẹ. Thỏ con mới đẻ ra không có lông, giống như chuột, 12 ngày mở mắt. Trong 18 ngày đầu, thỏ con sống và phát triển hoàn toàn bằng sữa mẹ, đây là giai đoạn quyết định đến tỷ lệ nuôi sống của thỏ con. Nếu thỏ con được bú đầy đủ thì da phẳng, màu hồng nhạt và nằm yên tĩnh trong ổ ấm. Quan sát thấy lớp lông phủ bên trên cử động đều đều. Ngược lại, thỏ con đói sữa da nhăn

neoh, động đậy liên tục trong ổ. Trong 1 tuần đầu, thỏ con chỉ cần được bú 1 lần trong một ngày đêm là đủ.

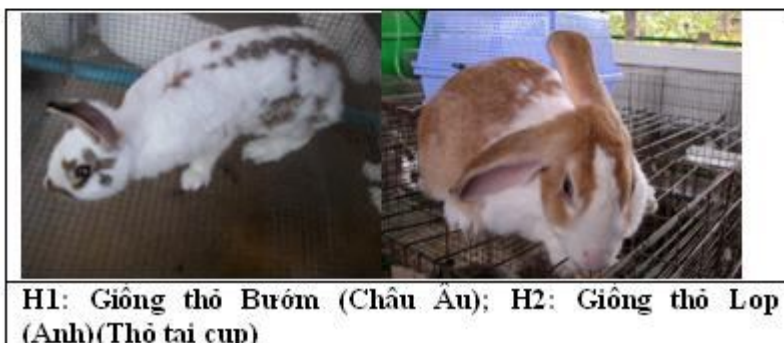
- Thỏ con thường chết trong giai đoạn này chủ yếu do 2 nguyên nhân: bị đói sữa, hoặc bị lạnh. Cần tìm hiểu nguyên nhân để có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Thường xuyên kiểm tra và thay mới chất lót ổ úm đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.

- Thỏ con phát triển rất nhanh. Ban đầu thỏ con chỉ ngủ, ít hoạt động ngoài lúc bú mẹ. Khi được 2 tuần tuổi thì lông bắt đầu phủ kín mình, mở mắt và đi được.

- Sau 18 ngày, thỏ con có thể ra khỏi ổ, ở trong lồng cùng với mẹ và tập ăn thức ăn của thỏ mẹ, lúc này lượng sữa ở thỏ mẹ bắt đầu giảm dần nên lượng sữa nhận được từ mẹ giảm thỏ con ăn được thức ăn ngày càng nhiều. Do vậy, khẩu phần thức ăn của thỏ mẹ phải được tăng dần lên. Khi thỏ con được 23 – 25 ngày tuổi, cơ thể thỏ con đã có thể hấp thụ được 50% chất dinh dưỡng từ thức ăn ở bên ngoài (ăn cùng với thức ăn của thỏ mẹ). Chú ý bổ sung thức ăn thô xanh là loại rau, lá, cỏ non để thỏ con có thể tập ăn.

- Sau 30 ngày có thể cai sữa cho thỏ con, lúc này trọng lượng đạt 400 – 500 g/con là tốt. Lưu ý không nên cai sữa đột ngột tránh hiện tượng thỏ mẹ bị viêm vú.



VI. CHĂM SÓC THỎ CON SAU CAI SỮA

Giai đoạn này tỷ lệ hao hụt rất cao nếu không chăm sóc nuôi dưỡng tốt do đó cần tăng cường việc chăm sóc và nuôi dưỡng cho thỏ con sau cai sữa.

- Thỏ con thường chết nhiều trong giai đoạn 2 – 5 tuần sau cai sữa do rối loạn tiêu hóa, suy dinh dưỡng. Giai đoạn này thỏ con ăn chưa nhiều nhưng thức ăn cần đảm bảo chất lượng, vệ sinh.
- Thỏ con từ 3 – 8 tuần tuổi có tốc độ tăng trưởng cao nhất, sau đó khả năng tăng trọng giảm dần, đến 14 tuần tuổi tăng trọng chậm và tiêu tốn thức ăn nhiều. Vì vậy, sau khi cai sữa nên cho thỏ ăn theo khẩu phần định lượng tăng dần. Bắt đầu từ tuần thứ 9 (giai đoạn vỗ béo thỏ thịt) nên cho ăn tự do với những loại thức ăn giàu năng lượng, thức ăn thô có mức độ.
- Mật độ nuôi nhốt cũng ảnh hưởng đến khả năng tăng trọng và tỷ lệ nuôi sống. Mỗi ô chuồng chỉ nên nhốt 5 – 6 con, cùng một lứa và không chênh lệch trọng lượng quá nhiều.
- Thỏ con sau 5 tuần tuổi cần phân biệt đực cái để nuôi riêng.
- Cần cho thỏ ăn vào các giờ cố định để tạo phản xạ và tăng khả năng tiêu hóa thức ăn và hấp thụ các chất dinh dưỡng ở mức tối đa.
- Cần sử dụng đa dạng các loại thức ăn, tuy nhiên không nên thay đổi các loại thức ăn quá đột ngột dễ gây rối loạn tiêu hóa, thỏ bị tiêu chảy.
- Hàng ngày cần thay dọn máng ăn, máng uống; vệ sinh chuồng trại sạch sẽ.

VII. CHĂM SÓC THỎ ĐỰC GIỐNG

Thỏ đực giống đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển đàn. Ngoài việc chọn đực giống tốt, việc chăm sóc nuôi dưỡng thỏ đực giống có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả phối giống, tỷ lệ đậu thai, số con đẻ ra trong một lứa và chất lượng thỏ con.

- Thỏ đực có thể cho phối giống khi đạt 6 tháng tuổi và sử dụng tối đa là 3 năm tuổi.
- Thỏ đực giống chỉ nên cho phối giống tối đa 1 lần/ngày.
- Thức ăn cho thỏ đực giống phải đầy đủ các chất dinh dưỡng như: protein, các loại vitamin A, D, E,... Không nên cho thỏ đực ăn quá nhiều tinh bột làm thỏ quá mập, dẫn đến tình trạng phối giống kém. Thức ăn tinh cần đảm bảo 15% đậm.
- Lồng nuôi thỏ đực phải cách xa lồng nuôi thỏ cái tránh những kích thích không tốt cho con đực.

VIII. MỘT SỐ THAO TÁC TRONG CHĂN NUÔI THỎ

1. Bắt thỏ

Một tay nắm chắc phần da gáy thỏ nhấc lên, tay còn lại đỡ dưới phần mông của thỏ để giảm áp lực do trọng lượng thỏ trĩu kéo xuống. Không được cầm tai thỏ nhấc lên vì dễ làm cho các mạch máu, dây chằng, thần kinh bị đứt, tụ máu. Cũng không được ôm ngang bụng thỏ, nhất là ở thỏ trưởng thành dễ làm thỏ bị đứt ruột, sảy thai.

2. Phân biệt thỏ đực, cái

Một tay cầm da gáy nhấc thỏ lên, tay kia kẹp đuôi thỏ vào giữa ngón tay trỏ và ngón tay giữa, ngón tay cái ấn nhẹ vào lỗ sinh dục và vuốt ngược lên phía bụng. Nếu thấy lỗ sinh dục tròn, hình trụ nổi lên và xa lỗ hậu môn là con đực. Nếu lỗ sinh dục kéo dài thành khe rãnh gần lỗ hậu môn là con cái. Việc phân biệt đực, cái cần thực hiện ngay sau khi thỏ con cai sữa, tách ra nuôi riêng.

3. Vận chuyển thỏ

Khi vận chuyển thỏ đi xa, cần nhẹ nhàng, không làm cho thỏ hoảng sợ, tốt nhất mỗi con một ngăn thùng. Đêm trước ngày vận chuyển, không nên cho thỏ ăn quá no, thỏ không bị khát nước trong quá trình vận chuyển. Chú ý không vận chuyển thỏ khi trời nắng nóng, hoặc quá lạnh, thỏ rất dễ chết.

4. Kiểm tra sức khỏe của thỏ

Trong quá trình chăn nuôi phải thường xuyên quan sát, đánh giá trạng thái sức khỏe của thỏ để có biện pháp can thiệp kịp thời. Thỏ khỏe thì phản ứng rất linh hoạt, lông bóng mượt, không có vẩy rộp hoặc rụng lông thành từng mảng. Mũi và mắt khô, không có dịch nhờn, mủ chảy ra. Bình thường, phân ở dạng viên cứng; niêm mạc hậu môn, cơ quan sinh dục khô, không có vẩy, loét, không dính bất dịch thể khác. Thỏ khỏe nhịp thở sẽ đều đặn, nhẹ nhàng.

5. Cho thỏ uống thuốc

Để tiết kiệm thuốc và dùng đúng liều thuốc, cần phải bắt thỏ cho uống thuốc trực tiếp chứ không nên pha thuốc vào nước uống hoặc thức ăn, thỏ không sử dụng hết, thuốc biến chất sẽ không có tác dụng.

- Đối với thỏ trưởng thành: sử dụng ống bơm hoặc ống hút nhỏ, đặt sâu vào miệng qua mép thỏ rồi bơm từ từ, thỏ sẽ nuốt dần.

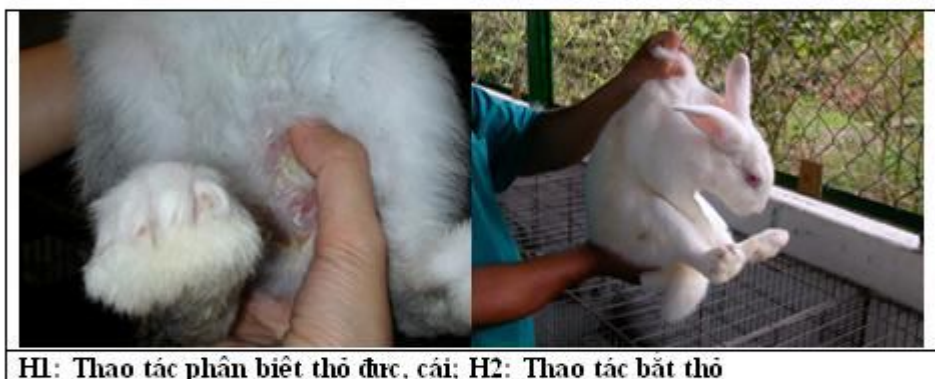
- Đối với thỏ con: nhấc thỏ lên chờ khi thỏ kêu, há miệng ra thì nhỏ thuốc vào miệng. Trường hợp thỏ con không kêu thì nhỏ giọt dưới môi để thỏ nuốt vào từ từ, không nên cho ống bơm qua miệng dễ làm sây sát do niêm mạc miệng thỏ con rất mỏng.

6. Tiêm thỏ

Ở thỏ thường sử dụng 2 đường tiêm:

- Tiêm bắp: vị trí tiêm bắp ở mặt trong đùi, nơi có bắp cơ dày, không có mạch máu lớn. Một người bắt thỏ, người khác tiêm một tay giữ chặt chân thỏ. Tay thuận cầm bơm tiêm đặt mũi kim tiêm vào vị trí dưới ngón cái đang đặt ở vị trí cần tiêm trên chân thỏ, nhẹ nhàng bơm thuốc vào.

- Tiêm dưới da: Một tay nhấc lớp da gáy thỏ kẹp giữa ngón cái và ngón trỏ, tay thuận cầm bơm tiêm đưa mũi kim tiêm vào vị trí da được kẹp giữa 2 ngón tay, nhẹ nhàng bơm thuốc vào.



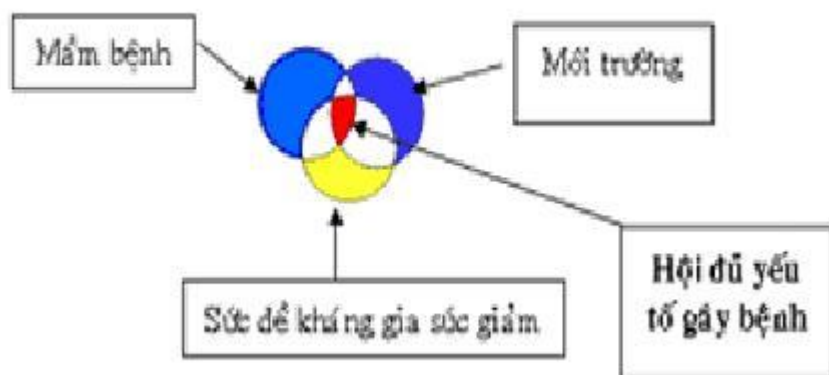
Phần 6: PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ MỘT SỐ BỆNH TRÊN THỎ

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

Thỏ là loại gia súc yếu, rất nhạy cảm với ngoại cảnh, sức đề kháng của cơ thể kém, dễ nhiễm các mầm bệnh và phát triển thành dịch bệnh do các yếu tố của môi trường ngoại cảnh gây nên. Khi mắc bệnh thỏ dễ chết, có khi chết hàng loạt, gây thiệt hại lớn về kinh tế. Cho nên, phải nuôi thỏ đúng yêu cầu kỹ thuật, chú ý nhất là khâu vệ sinh phòng bệnh và chăm sóc nuôi dưỡng.

Thông thường, một căn bệnh chỉ xảy ra khi hội đủ 3 yếu tố:

- Xuất hiện mầm bệnh
- Điều kiện vệ sinh môi trường kém
- Sức đề của gia súc giảm



Do đó, với phương châm phòng bệnh là chính, thực hiện tốt nguyên tắc “3 sạch”: ăn sạch, ở sạch, uống sạch đảm bảo môi trường chăn nuôi sạch sẽ. Đặc biệt, khi thời tiết hoặc môi trường sống thay đổi cần phải vệ sinh, chăm sóc nuôi dưỡng thật tốt, có thể bổ sung vitamin cho thỏ từ 3-5 ngày để tăng sức đề kháng và chống stress. Phòng bệnh tích cực bằng cách sử dụng vaccin, thuốc kháng sinh để ngăn chặn sự xuất hiện và phát tán mầm bệnh. Thường xuyên theo dõi đàn thỏ để phát hiện và điều trị bệnh kịp thời.

II. CÁC BỆNH THƯỜNG XẢY RA TRÊN THỎ

1. Bệnh sinh bưng, tiêu chảy

Thỏ là nhóm vật nuôi nhạy cảm với các loại vi sinh vật, vì vậy cần thận trọng trong vấn đề ăn uống của thỏ.

- **Nguyên nhân:** Bệnh xảy ra do thỏ ăn phải thức ăn bị ôi thiu, ẩm mốc, hoặc do thay đổi thức ăn đột ngột làm rối loạn tiêu hóa. Các loại thức ăn thô xanh có chứa quá nhiều nước

cũng có thể làm thỏ bị tiêu chảy. Bệnh thường xảy ra trên thỏ trưởng thành và thỏ giai đoạn sau cai sữa.

- **Triệu chứng:** Thỏ bị chướng hơi, bụng phình to, không yên tĩnh, khó thở, chảy nước dãi ướt lông quanh 2 mép. Xuất hiện triệu chứng tiêu chảy: phân chuyển nhanh từ hơi sệt sang lỏng như nước, màu đen, rất hôi thối. Thỏ có thể chết nhanh do mất nước và ngạt thở.

- **Điều trị:** Ngưng ngay các loại thức ăn, nước uống và những yếu tố gây mất vệ sinh. Có thể sử dụng Streptomycin pha loãng cho uống 2 – 4 lần/ ngày, kết hợp với việc sử dụng nước chiết xuất từ các loại lá có chất chát như búp ôi, búp trà,... và tiêm hoặc uống vitamin A, B để tăng sức đề kháng.

- **Phòng bệnh:** Sử dụng thức ăn sạch, đảm bảo chất lượng, hợp vệ sinh; Khi thay đổi nguồn thức ăn, cần chuyển tiếp từ từ cho thỏ quen dần; cần phơi hoặc dự trữ trước 1 ngày đối với các loại thức ăn xanh có chứa quá nhiều nước.

2. Bệnh ghẻ

Là một bệnh khá phổ biến trên thỏ, tuy không gây chết thỏ ngay nhưng thiệt hại về kinh tế rất lớn do mức độ lây lan trong đàn rất nhanh, làm thỏ gầy yếu, chậm lớn.

- **Nguyên nhân:** Do các loại ký sinh trùng ngoài da gây ra, chủ yếu gồm 2 dạng: ghẻ đầu do loài ghẻ Notoedres ký sinh gây bệnh ở mí mắt, mũi, mép, móng chân, gót chân, da vùng hậu môn và cơ quan sinh dục; dạng ghẻ tai do loài ghẻ Psoroptes ký sinh gây bệnh ở lỗ tai, vành tai. Bệnh thường xảy ra khi điều kiện chăn nuôi vệ sinh kém; xảy ra ở mọi lứa tuổi của thỏ.

- **Triệu chứng:** Thỏ ngứa, rụng lông và đóng vảy. Ở các điểm ghẻ ban đầu thấy rụng lông, sau đó thấy các vảy rộp máu trắng xám, dày dần lên và khô cứng lại. Đôi khi dưới vảy ghẻ có mủ do nhiễm trùng gây viêm da. Thỏ không yên tĩnh, kém ăn, gầy dần và chết.

- **Điều trị:** Thuốc đặc trị là Ivermectin 2.5 (hoặc Bivermectin), sử dụng tiêm dưới da. Liều dùng: 1 ml/ 12 - 15 kg thể trọng, tiêm dưới da.

- **Phòng bệnh:** Đảm bảo vệ sinh và chăm sóc nuôi dưỡng tốt. Chuồng nuôi phải khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát; mật độ nuôi vừa phải. Thường xuyên kiểm tra, cách ly và điều trị kịp thời những con có biểu hiện bệnh. Có thể sử dụng thuốc Ivermectin để phòng bệnh ghẻ với liều phòng bằng 1/2 liều điều trị, cách 3 tháng tiêm lặp lại.

3. Bệnh bại huyết thỏ (Haemorrhagic) còn gọi là bệnh xuất huyết.

- **Nguyên nhân:** Là bệnh truyền nhiễm cấp tính do Calicivirus gây ra, có tính lây lan rất nhanh và rộng. Bệnh bùng phát rất nhanh, gây chết thỏ hàng loạt. Bệnh thường xảy ra trên thỏ từ 6 tuần tuổi trở lên.

- **Triệu chứng:** Thỏ vẫn ăn uống bình thường, đôi khi thỏ lờ đờ, bỏ ăn trong thời gian ngắn rồi chết hàng loạt. Trước khi chết, thỏ giãy giụa, quay vòng (triệu chứng thần kinh), máu ộc

ra ở miệng, mũi; gan sưng to, bờ; vành tim, phổi xuất huyết. Bệnh có thể gây chết trên 90% tổng đàn.

- **Điều trị:** Khi thỏ đã phát bệnh, việc điều trị hầu như không có kết quả do khả năng lây lan rộng và thỏ chết rất nhanh.

- **Phòng bệnh:** Tăng cường vệ sinh chuồng trại. Sử dụng vaccin tiêm phòng cho thỏ. Liều dùng: 1 ml/ 1 con thỏ từ 2 tháng tuổi trở lên, tiêm dưới da hoặc bắp thịt, cách 4 – 6 tháng có thể tiêm lặp lại.

4. Bệnh tụ huyết trùng

- **Nguyên nhân:** Trong niêm mạc khí quản của thỏ thường có vi trùng Pasteurella tiềm sinh. Khi sức đề kháng của cơ thể giảm sút, vi trùng sẽ tấn công và gây bệnh. Bệnh lây lan nhanh qua đường hô hấp; có thể xảy ra trên mọi lứa tuổi của thỏ.

- **Triệu chứng:** Thỏ kém ăn, sốt cao 41 – 42oC, khó thở, kết mạc mắt đỏ, chảy nước mũi có lẫn dịch nhầy, gây yếu dần và chết. Thỏ bệnh ở dạng cấp tính chết rất nhanh, hầu như không thấy rõ triệu chứng.

- **Điều trị:** Thuốc đặc trị là Streptomycin với liều 0,01g/ kg thể trọng, hoặc dùng Kanamycin với liều 0,05g/kg thể trọng.

- **Phòng bệnh:** Thỏ là vật nuôi rất nhạy cảm với bệnh Tụ huyết trùng, thường 18 – 24 giờ sau khi phát bệnh thỏ sẽ chết, việc điều trị không hiệu quả. Vì vậy, giải pháp tốt nhất là phòng bệnh: không nên nhốt thỏ vào chuồng gà, chuồng heo vì có nguy cơ lây lan mầm bệnh từ các loại gia súc này; tăng cường công tác sát trùng tiêu độc chuồng trại; tăng sức đề kháng cho thỏ bằng cách định kỳ pha vitamin vào thức ăn, nước uống, đặc biệt vào các thời điểm giao mùa nên sử dụng kháng sinh trên để phòng bệnh với liều phòng bằng 1/2 liều điều trị.

5. Bệnh cầu trùng (coccidiosis)

- **Nguyên nhân:** Do đơn bào ký sinh Eimeria gây nên trong điều kiện chăn nuôi vệ sinh kém. Thỏ con từ 2 tuần tuổi đã có thể nhiễm bệnh từ phân thỏ mẹ thải ra. Thỏ từ 6 – 18 tuần tuổi thường mắc bệnh này.

- **Triệu chứng:** Thỏ kém ăn, bị xù lông, đôi khi bị ỉa chảy; nếu kết hợp với bệnh viêm ruột, phân có thể lẫn máu. Thân nhiệt cao hơn bình thường, chảy nước mũi, nước dãi. Thời gian mang mầm bệnh kéo dài, thỏ gầy dần rồi chết. Bệnh có thể gây chết 50% tổng đàn.

- **Điều trị:** Dùng Rabbipain pha 10 g/10 lít nước hoặc trộn 10 g/5kg thức ăn, dùng liên tục từ 3 – 5 ngày.

- **Phòng bệnh:** Đáy lồng chuồng phải có lỗ, rãnh thoát phân dễ dàng; dọn vệ sinh hàng ngày. Tăng cường sức đề kháng cho thỏ bằng cách bổ sung vitamin, các loại thức ăn có chất

lượng. Có thể sử dụng các loại thuốc trên để phòng bệnh với liều sử dụng bằng 1/2 liều điều trị.

6. Bệnh viêm mũi:

- **Nguyên nhân:** Do thời tiết thay đổi đột ngột, môi trường chăn nuôi quá chật chội, ẩm ướt, hoặc chuồng nuôi bị gió lùa vào ban đêm.

- **Triệu chứng:** Thỏ bị ngứa mũi, thường dùng chân trước dụi vào mũi làm chảy nước mắt. Thỏ bị hắt hơi, chảy nước mũi, kém ăn, lông xù, phản ứng chậm chạp; nếu không điều trị tích cực thường dẫn đến thỏ bị viêm mũi.

- **Điều trị:** Khi thỏ mới có biểu hiện chảy nước mũi, hắt hơi cần phải thay đổi môi trường vệ sinh và nhỏ thuốc Streptomycin, hoặc Kanamycin vào mũi thỏ, mỗi ngày nhỏ 2 lần cho đến khi hết các triệu chứng bệnh. Nếu thỏ bị bệnh nặng cần tiêm Streptomycin liều 0,01 g/1 kg thể trọng, hoặc Kanamycin liều 0,05g/ 1 kg thể trọng liên tục trong 3 ngày.

- **Phòng bệnh:** Cải thiện môi trường chăn nuôi tốt hơn. Thường xuyên bổ sung vitamin C cho thỏ uống để tăng cường sức đề kháng.

7. Bệnh viêm tuyến vú, viêm núm vú

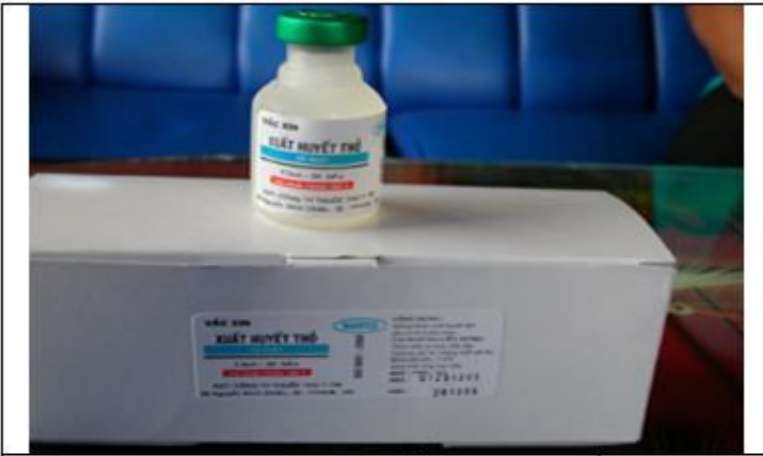
Xảy ra trong điều kiện chăn nuôi mất vệ sinh, thỏ mẹ trong giai đoạn cho con bú rất dễ mắc bệnh này.

- **Nguyên nhân:** Chủ yếu do sữa bị đọng lại trong tuyến vú gây viêm, hoặc do nhiễm bẩn, nhiễm khuẩn từ đồ lót ô qua núm vú hoặc vết thương ở vú.

- **Triệu chứng:** Thỏ bị viêm ở một hay nhiều núm vú hoặc cả tuyến vú, vùng viêm sẽ sưng to, nóng, đỏ da và đau. Trong sữa lẫn các chất máu, mủ, đôi khi hình thành các ổ áp-xe trong tuyến vú (có thể sờ bằng tay thấy nổi lên những cục u cứng dọc tuyến vú). Thỏ mẹ bị viêm vú thường mệt, ít hoạt động, không chịu cho con bú và kém ăn.

- **Điều trị:** Cần phải thay đổi môi trường vệ sinh. Sử dụng kháng sinh như Penicilin tiêm 5.000 UI/1kg thể trọng/ngày, hoặc tiêm Streptomycin liều 0,01 g/1kg thể trọng/ngày, liên tục trong 3 ngày.

- **Phòng bệnh:** Cải thiện môi trường chăn nuôi tốt hơn. Thường xuyên bổ sung vitamin C cho thỏ uống để tăng cường sức đề kháng.



Vaccin phòng bệnh bại huyết



Thỏ bị bệnh ghê và thuốc trị bệnh ghê

Một số điểm cần lưu ý khi nuôi thỏ



Chăn nuôi thỏ có nhiều lợi thế do chi phí đầu tư thấp, tận dụng được các phế phụ phẩm nông nghiệp, lao động nhàn rỗi, lao động phụ. Thỏ thuộc loại dễ khỏe, phát triển nhanh. Một thỏ mẹ nặng 4 - 5kg trong một năm có thể sản xuất ra 90 - 140 kg thịt, hiệu suất cao hơn nhiều so với các loài gia súc khác.

Về cơ bản, thỏ thuộc loại dễ nuôi, tuy nhiên để nuôi thỏ đạt hiệu quả cao cần chú ý các vấn đề sau đây:

1. Vấn đề thức ăn và nước uống cho thỏ

Do đặc điểm của dạ dày thỏ là co giãn tốt nhưng co bóp yếu. Manh tràng có dung tích lớn và có khả năng tiêu hóa chất xơ nhờ hệ vi sinh vật. Vì vậy, cần cho thỏ ăn nhiều thức ăn thô xanh chất lượng tốt, để vừa đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của thỏ, vừa có tác dụng chống đói và đảm bảo sinh lý tiêu hóa bình thường. Thức ăn thô xanh cho thỏ phải được rửa sạch bằng nước máy hoặc nước giếng. Những loại rau lá có hàm lượng nước lớn như bắp cải, khoai lang..., sau khi rửa cần phơi tái cho bớt nước trước khi cho thỏ ăn.

Cho thỏ ăn thức ăn nghèo chất xơ hoặc thức ăn chứa nhiều nước, thức ăn không tươi, bị dập nát dễ dẫn đến tình trạng rối loạn tiêu hóa như chướng bụng đầy hơi hoặc ỉa chảy và thỏ có thể bị chết.

Cũng cần lưu ý là thỏ thiếu nước còn nguy hiểm hơn thiếu thức ăn, đặc biệt là đối với thỏ đê và tiết sữa. Không cung cấp đầy đủ nước uống cho thỏ dẫn đến tình trạng thiếu sữa hoặc thậm chí thỏ mẹ ăn thịt thỏ con. Trong thời gian nuôi con nên cho thỏ mẹ uống thêm nước đường hoặc ăn mía để nhanh phục hồi cơ thể, tiết nhiều sữa và đàn con phát triển tốt.

2. Vấn đề sinh sản của thỏ

Tùy theo giống, thỏ có thể thành thực tính dục lúc 3 - 4 tháng tuổi. Để đề phòng hiện tượng cắn xé nhau và giao phối tự do, dẫn đến tình trạng giảm trọng hoặc rối loạn sinh sản, khi thỏ được 3 tháng tuổi nên nhốt riêng thỏ đực với thỏ cái.

Không nên cho thỏ phối giống ngay khi thỏ động dục lần đầu mà nên chờ đến 5 - 6 tháng tuổi, lúc thỏ đạt 75 - 80% khối lượng của thỏ trưởng thành. Cho phối giống trước 5 tháng tuổi thì đàn con đẻ ra sẽ yếu ớt, đồng thời ảnh hưởng xấu đến sinh trưởng và phát triển của thỏ bố mẹ.

Do đặc điểm của thỏ là trứng chỉ rụng sau khi giao phối 9 - 10 giờ nên trong thực tế, để tăng số trứng được thụ tinh và tăng số con đẻ ra, nên áp dụng phương pháp phối giống bổ sung, tức là phối lại lần thứ hai sau lần thứ nhất từ 6 đến 9 giờ.

Khi cho thỏ phối giống cũng cần chú ý là bắt thỏ cái đến lồng thỏ đực mà không nên làm ngược lại, vì khi lạ chỗ thỏ đực khó làm quen với thỏ cái và thỏ cái thường kháng lại thỏ đực.

Để tránh đồng huyết, không để thỏ đực phối với thỏ cái cùng gia đình.

3. Vấn đề làm lồng và chuồng nuôi thỏ

Cần phải làm lồng nuôi thỏ. Lồng thỏ bảo đảm phải chắc chắn, thỏ không chui lẫn đàn, tránh được chuột tấn công và chăm sóc thuận tiện.

Phải làm ổ để có nắp đậy cho thỏ. Sau khi thỏ đẻ, mỗi ngày chỉ nên đưa ổ đẻ vào lồng thỏ mẹ một lần để cho con bú, tránh hiện tượng thỏ mẹ chui vào ổ ỉa đái, bới ổ và dẫm đạp lên đàn con.

Thỏ là loài gia súc nhạy cảm với các tác nhân ngoại cảnh. Thỏ có ít tuyến mồ hôi dưới da, cơ thể thải nhiệt chủ yếu qua đường hô hấp. Khi nhiệt độ không khí tăng trên 35 độ C và kéo dài, thỏ rất dễ bị cảm nóng. Do các đặc điểm này lồng nuôi thỏ cần đặt tại những vị trí thoáng, mát về mùa hè và ấm áp về mùa đông.

Trong trường hợp chăn nuôi thỏ quy mô lớn cần xây dựng chuồng trại cẩn thận. Chuồng trại phải đảm bảo thông thoáng và dễ làm vệ sinh. Trong trường hợp nuôi thỏ quy mô gia đình, có thể đặt lồng dưới gốc cây có bóng mát ngoài vườn, đầu nhà, có mái che chống được mưa, nắng, gió lùa. Không nên đặt lồng thỏ trong chuồng lợn hoặc chuồng gà, vừa ngột ngạt, hôi thối, vừa dễ lây lan dịch bệnh

4. Vấn đề vệ sinh phòng trị bệnh

Thỏ là loài gia súc yếu, sức đề kháng cơ thể kém, dễ cảm nhiễm các mầm bệnh và phát triển thành dịch. Để hạn chế tối đa tổn thất kinh tế do dịch bệnh, điều rất quan trọng trong chăn nuôi thỏ là tạo ra môi trường tiêu khí hậu chuồng nuôi hợp vệ sinh và tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp vệ sinh phòng bệnh. Cụ thể, hàng ngày cần làm vệ sinh lồng nuôi, chuồng nuôi; định kỳ sát trùng lồng, chuồng, máng ăn, máng uống, ổ đẻ; cần cung cấp cho thỏ đầy đủ thức ăn và nước uống sạch sẽ, chất lượng tốt.

Các bệnh thỏ thường mắc là bệnh bại huyết, bệnh ghẻ, bệnh cầu trùng ..v..v. Cách sử dụng các loại thuốc để phòng trị các bệnh này như sau:

- Đối với bệnh bại huyết:

Tiêm vắc xin để phòng bệnh bại huyết cho thỏ con lúc 2 tháng tuổi. Đối với thỏ sinh sản, tiêm định kỳ 6 tháng 1 lần.

- Đối với bệnh ghẻ:

Điều trị: dùng Ivermectin 0,7 ml/3kg thể trọng hoặc dùng Dextomax 0,1 ml/3kg thể trọng.

- Đối với bệnh cầu trùng:

Phòng bệnh: vệ sinh, sát trùng chuồng trại. Sử dụng thuốc Anticoc, HanE3 bằng 1/2 liều điều trị.

Điều trị bệnh: thuốc Anticoc, HanE3: 0,1-0,2g/kg thể trọng.

Phương pháp nuôi thỏ công nghiệp



Trong kỹ thuật nuôi thỏ công nghiệp, yếu tố chuồng trại, chọn giống thỏ, thức ăn sạch, vệ sinh phòng ngừa bệnh tốt sẽ quyết định sự thành công. Thiết kế chuồng nuôi thỏ phải thoáng, ánh nắng ban mai lọt vào, dễ chăm sóc và làm vệ sinh, có rào chắn tránh chuột và mèo gây hại.

Chuồng bằng lưới sắt có giàn đỡ bằng sắt hoặc bằng cây phủ lớp sơn, cao cách mặt đất trên 0,6m. Thỏ tơ từ 6 tuần đến 4 tháng tuổi có thể nuôi 10 con trong chuồng kích cỡ 2x0,7x0,5m; loại chuồng có kích cỡ 0,7x0,5x0,5m chỉ dành nuôi 1 con thỏ trưởng thành trên 4 tháng tuổi.

Thỏ sinh sản nhanh, dễ tạo đàn. Thỏ hoang có sức đề kháng tốt hơn thỏ nhà. Thỏ nuôi hiện nay, phần lớn có nguồn gốc lai tạo từ thỏ hoang châu Âu và châu Phi vào thời Trung cổ. Thỏ nhà có khoảng 80 loại, căn cứ theo trọng lượng hoặc theo màu sắc lông để chia nhóm giống thỏ. Trọng lượng từ 0,9-2,7 kg (thỏ nhỏ con), từ 2,8-4 kg (thỏ trung bình), từ 4,1-5 kg (thỏ to con), trên 5 kg (thỏ khổng lồ). Thỏ trung bình và hơi to con thường ăn ít, lớn nhanh, thịt ngon, xương nhỏ, nuôi lấy thịt có lợi. Thỏ khổng lồ ăn nhiều, xương to, ít thịt, sinh sản chậm, hiệu quả kinh tế thấp. Con thỏ giống tốt được nuôi từ 6 tuần đến 5 tháng phải hội đủ tiêu chuẩn: Vành tai bóng và sạch; bàn chân và kẽ chân không ghẻ; mí mắt không sưng và trông mắt trong; bộ lông mịn và sáng; bụng mềm có lông xốp; đuôi không dính phân ướt, da lưng mềm và không tróc lông; cục phân to tròn và khô; thỏ chắc thịt, hiếu động, được tiêm ngừa đầy đủ. Không nên chọn mua thỏ đang có thai hoặc đã sinh sản về nuôi; thỏ đang mang thai di chuyển có thể chết hoặc đẻ non; thỏ đi khập khiễng, lưng uốn cong, cào chân, liếm lông, nghiêng răng, hơi thở nhanh... là dấu hiệu thỏ bệnh. Khi thỏ bị bệnh đường ruột, viêm vú, viêm thận, viêm tinh hoàn, bệnh đường hô hấp thuốc điều trị tốn kém gấp nhiều lần giá trị một con thỏ.

Thỏ con nuôi vài tuần đến 4 tháng tuổi chỉ cần cho ăn cám viên là đủ, ăn thêm rau cỏ thỏ dễ bị bệnh tiêu chảy và chết. Thỏ trưởng thành sức đề kháng tốt hơn, có thể cho ăn rau cỏ rửa thật sạch để ráo nước, lượng rau cỏ mỗi ngày chừng 20 g/con. Nước cho thỏ uống phải được lắng lọc khử trùng, mỗi con thỏ cần từ 0,2-1 lít nước trong ngày. Thức ăn viên phải đảm bảo thành phần dinh dưỡng cho thỏ tăng trưởng theo thời gian nuôi. Thỏ con nuôi đến trưởng thành có nhu cầu dinh dưỡng mỗi ngày từ 8-10% protein, 2-4% lipid, 10-20% glucid, trên 4 tháng tuổi thêm một ít chất xơ. Thỏ có thai và cho con bú cần lượng dinh dưỡng mỗi ngày từ 10-15% protein, 5-7% lipid, 10-20% glucid, một ít chất xơ cần thiết. Thức ăn cám viên SX tại Trại Thực nghiệm nuôi thỏ An Lộc (số 94B/1055 Nguyễn Văn Dung, P.17, Q. Gò Vấp, TPHCM - ĐT: 08.8951643) có thành phần dinh dưỡng (chất đạm 15%, chất béo 6%, tinh bột 30%, NaCl 1%, Ca 1%, P 0,2% và lượng chất xơ cần thiết). Thỏ lứa ăn chừng 30-50 g cám viên, mỗi ngày chia hai lần; thỏ đực giống, thỏ cái nuôi con và mang thai ăn chừng 80-100 g cám viên, chia hai lần sáng và chiều. Thức ăn cám viên nuôi thỏ được chế biến từ nguồn ngũ cốc có sẵn, người chăn nuôi tự SX số lượng lớn cho đàn thỏ, nhu cầu lượng thức ăn chừng

4% trọng lượng cơ thể thỏ, chất lượng thức ăn đảm bảo nhờ qua hệ thống sấy trên 1.200 độ C tiêu diệt các tác nhân gây bệnh đường ruột, cầu trùng... Dây chuyền SX (từ khâu nghiền, trộn, ép, sấy cám viên) của Trại An Lộc tiêu thụ điện năng 3 kW/giờ, công suất 50 kg cám viên/giờ, mỗi ngày cung cấp chừng 400 kg cám viên đáp ứng nhu cầu thức ăn cho trại nuôi từ 4-5 ngàn con thỏ, chỉ cần một công nhân chăm sóc và vệ sinh chuồng trại. Tính luôn khấu hao thiết bị SX, thì giá thành 1 kg cám viên thức ăn cho thỏ khoảng 3.000 đồng. Thỏ thịt nuôi từ 6 tuần tuổi (600g) đến 2,5 kg, cần số lượng cám viên cho thỏ ăn trong 80 ngày là 3,2 kg (9.600 đồng), chi phí thức ăn tiêu tốn bình quân mỗi con 120 đ/ngày. Trại nhận chuyển giao thiết bị chế biến thức ăn viên, công nghệ xử lý nước và quy trình nuôi thỏ công nghiệp khép kín.

Thỏ đực từ tháng thứ 8 trở đi có thể cho phối giống. Thỏ cái có thể phối giống sinh sản từ tháng thứ 6, khi đó bộ phận sinh dục thỏ cái sưng lên có màu đỏ. Cho thỏ cái vào chuồng thỏ đực để giao phối, ngày hai lần vào buổi sáng và chiều. Chỉ cho thỏ mẹ tái phối giống 1 tháng sau khi đẻ, thỏ con đủ sức rã bầy và tự ăn sau khi thôi bú sữa, thỏ mẹ còn thời gian 2 tuần bồi dưỡng sức khỏe để lứa kế tiếp. Thỏ con 6 tuần tuổi cung cấp giống cho người nuôi kiểu công nghiệp thích hợp nhất. Thỏ tăng trưởng nhanh từ lúc mới sinh đến 4 tháng tuổi, từ tháng thứ 5 trở đi thỏ tăng trưởng chậm, cho nên nuôi thỏ công nghiệp lấy thịt có lợi nhất là giai đoạn 3-4 tháng tuổi (nặng 2,2-2,8 kg/con). Thịt thỏ cho lượng protein cao và năng lượng thấp hơn so với một vài loại thịt động vật khác. Lượng cholesterol trong thịt thỏ thấp hơn thịt gà, trong thời dịch cúm gia cầm có thể nuôi thỏ công nghiệp cung cấp một lượng lớn thịt cho người tiêu dùng. Những người cao tuổi, người cần giảm béo và người có bệnh tim nên ăn thịt thỏ tốt hơn thịt heo, bò, gà...

Nguồn từ: Trung tâm Khuyến nông Quốc gia